

PHỤ LỤC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH GÓP Ý

(Kèm theo văn bản số /SKHĐT-KT ngày tháng năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
I	Góp ý theo Văn bản số 1955/SKHĐT-KT ngày 11 tháng 7 năm 2022		
1	Ban Dân tộc (642/BDT-CSDT ngày 12 tháng 7 năm 2022)		
2	Ban Quản lý Khu kinh tế (656/BQLKKT-KHTH ngày 13 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
3	Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà (1825/UBND-TCKH ngày 14 tháng 7 năm 2022)	(1) Cơ bản thống nhất (2) Tại khoản 2, Điều 7 nêu: “ <i>Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân; hỗ trợ tối đa ... xã, thôn khó khăn;...</i> ”. Theo quy định hiện hành chưa có quy định về địa bàn xã, thôn khó khăn	Theo Điều 5 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 ¹ , xã còn khó khăn là xã khu vực II. Tại điểm a khoản 5 Điều 21, điểm a khoản 5 Điều 22 của Nghị định 27/2022/NĐ-CP dùng từ “địa bàn”. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã điều chỉnh “xã, thôn khó khăn” thành địa bàn khó khăn.
4	Hội Nông dân (1061-CV/HND ngày 14 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ (261/BTV-TGGĐXHKT ngày 14 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
6	Chi nhánh Ngân hàng Chính	Thông nhất	

¹ Của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
	sách xã hội tỉnh Kon Tum (471/NHCS-KHNV ngày 14 tháng 7 năm 2022)		
7	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi (2018/UBND-TCKH ngày 14 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
8	Sở Khoa học và Công nghệ (612/SKH-CN-HCTH ngày 14 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
9	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (1479/SLĐT BXH-TGXHGN ngày 13 tháng 7 năm 2022)	(1) Chưa xác định đơn vị ban hành, đề nghị nghiên cứu Khoản 1, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ để thực hiện đảm bảo theo quy định	Cơ quan ban hành là Hội đồng nhân dân tỉnh, và được xác định rõ tại dự thảo Quy định
		(2) Tại Điểm a, Khoản 3, Điều 7 dự thảo Quy định “Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí	Qua rà soát, nội dung của Dự thảo đã bám sát theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		<p>thực hiện một dự án tại địa bàn khó khăn”.</p> <p>Đề nghị biên tập phù hợp với quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</p>	
10	Sở Ngoại vụ (560/SNgV-HCTH ngày 11 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
11	Sở Nội vụ (1649/SNV-XDCQTCBM ngày 12 tháng 7 năm 2022 và 1677/SNV-HCTH ngày 13 tháng 7 năm 2020)	Thông nhất	
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020/SNN-NTM ngày 15 tháng 7 năm 2022)	(1) Về tiêu đề dự thảo: chỉnh sửa tiêu đề thành “ <i>Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</i> ”.	Tiếp thu, đã bổ sung
		(2) Về bố cục: Không quy định theo từng chương mà nên sắp xếp theo từng điều. Trong đó: (i) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng - Phạm vi điều chỉnh: Quy định này	Không tiếp thu. Việc soạn thảo theo chương nhằm quy định rõ từng nội dung hoặc nhóm công việc có liên quan với nhau, giúp các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong nghiên cứu, sử dụng.

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>quy định cơ chế lồng ghép giữa các nguồn vốn trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Các địa phương, cơ quan, ... chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.</p> <p>(ii) Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn</p> <p>(iii) Điều 3. Các nguồn vốn lồng ghép và nội dung lồng ghép.</p> <p>(iv) Điều 4. Quy trình và phương pháp thực hiện lồng ghép nguồn vốn <i>(trong đó sẽ bao gồm lập kế hoạch, giao kế hoạch và dự toán ngân sách)</i>.</p> <p>- Phương pháp thực hiện lồng ghép nguồn vốn: Một nội dung, hạng mục thực hiện có thể được bố trí bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó:</p> <p>+ Lồng ghép trên cùng một địa bàn: Trên cơ sở các mục tiêu của các Chương trình MTQG trên địa bàn,</p>	

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		<p>xác định những mục tiêu trọng tâm, cần ưu tiên lồng ghép thực hiện để sắp xếp bố trí lồng ghép theo mục tiêu của Chương trình được ưu tiên.</p> <p>+ Lồng ghép trên cùng một nội dung, hạng mục: Xác định cụ thể tỷ lệ, cơ cấu và từng công việc, giai đoạn thực hiện của từng nguồn vốn và được thể hiện cụ thể trong hồ sơ công trình nhằm tránh chồng chéo nguồn vốn.</p> <p>- Quy trình thực hiện lồng ghép: Sắp xếp thực hiện theo các bước từ khâu lập kế hoạch đến thực hiện.</p> <p>(v) Điều 5. Thanh toán và quyết toán nguồn vốn lồng ghép.</p>	
13	Sở Tài chính (2699/STC-QLNS ngày 14 tháng 7 năm 2022)	<p>(1) Cơ bản thông nhất</p> <p>(2) Tại “Điều 7. Tỷ lệ huy động (hỗ trợ) vốn lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước trong từng dự án ...2. Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước;... 3. Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:....”</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trao đổi với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Nội dung giải trình tại mục II của Phụ lục

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		<p>Ngày 05 tháng 7 năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1858/SNN-KH về việc góp ý Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ NSNN để thực hiện các nội dung, công việc cụ thể thực hiện CTMTQG nông thôn mới 2021-2025; trong đó tại Điều 4, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định như sau:</p> <p><i>“Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể</i></p> <p><i>Các nội dung, hạng mục hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phải được thực hiện đảm bảo quy định (Trung ương và địa phương) về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, hạng mục cụ thể. Ngoài ra, phải đảm bảo mức hỗ trợ (tỷ lệ %) từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung, công việc như sau:</i></p>	

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>1. Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại điểm b, khoản 1, mục V, Quyết định 263/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 –2025. - Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa cho một công trình, nội dung không quá 95% đối với xã thuộc xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) và không quá 90% đối với các xã còn lại để thực hiện các nội dung, hạng mục trên. <p>2. Hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung hỗ trợ: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,... 	

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>- <i>Mức Hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 90%, trong đó: ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại.</i></p> <p>Để đảm bảo tỷ lệ huy động (hỗ trợ) vốn lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước tại Điều 7 của dự thảo phù hợp với mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng) phối hợp nghiên cứu, rà soát, xây dựng Quy định đảm bảo thống nhất với mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (tỷ lệ %) giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, tránh tình trạng các quy định bị chồng chéo</p>	

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành	
		<p>(3) Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Quy định về nội dung thanh toán và quyết toán, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo: “<i>Định mức chi cho từng nội dung được lồng ghép; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định riêng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và quy định khác có liên quan</i>”.</p> <p>Hiện nay, các nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, đề cơ quan có thẩm quyền ban hành Quy định trên theo đúng quy định, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh dự thảo khoản 1 Điều 11 như sau:</p> <p>“Điều 11. Thanh toán và quyết toán</p>	Tiếp thu, đã hiệu chỉnh.

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<i>1. Định mức chi cho từng nội dung được lồng ghép; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các Văn bản quy định khác của cấp thẩm quyền có liên quan.</i>	
14	Sở Tài nguyên và môi trường (1886/STNMT-KHTC ngày 13 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1143/SVHTTDL-QLVH&GD ngày 13 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
16	Sở Xây dựng (1204/SXD-PTĐT ngày 18 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
17	Uy ban nhân dân thành phố (3002/UBND-TH ngày 16 tháng 7 năm 2022)	(1) Về tiêu đề: "Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum" điều chỉnh thành " <i>Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu</i>	Tiếp thu. Đã hiệu chỉnh (như đã giải trình với góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p><i>quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025".</i></p> <p>(2) Tại khoản 2, Điều 7. Tỷ lệ huy động (hỗ trợ) vốn lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước trong từng dự án. Điều chỉnh thành “Tỷ lệ hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước trong từng dự án”.</p> <p>Bổ sung: Tỷ lệ ngân sách hỗ trợ đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>(3) Bổ sung cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn</p>	<p>Không tiếp thu. Do cụm từ “Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước...” đã hàm ý nguồn gốc của nguồn vốn được sử dụng.</p> <p>Không tiếp thu. Do Nghị định 27/2022/NĐ-CP không quy định cụ thể đối với các nội dung này. Việc thực hiện các nội dung này căn cứ vào khoản 1 Điều 4 Dự thảo Quy định.</p> <p>Đã đề cập từ Điều 8 đến Điều 11, từ việc lập kế hoạch đến giao kế hoạch, sử dụng và thanh toán, quyết toán.</p>
18	Uy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (1920/UBND-TCKH ngày 15 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
19	Ủy ban nhân dân huyện ĐăkGlei (1349/UBND-TCKH ngày 23 tháng 7 năm 2022)	Tại Mục 2 Điều 7: Tỷ lệ huy động (hỗ trợ) vốn lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước trong từng dự án: “Tỷ	Tiếp thu. Đã bổ sung nội dung quy định đối với với nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p><i>lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa ... các chương trình mục tiêu quốc gia”</i></p> <p>Tuy nhiên, tại Công văn số 1736/SKHĐT-KT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, yêu cầu đối với vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 (<i>chuyển sang thực hiện năm 2022</i>) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020. Giai đoạn 2016-2020 quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng được thực hiện theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định nhà nước hỗ trợ và có một phần đóng góp của nhân dân (<i>Chi tiết tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND</i>).</p> <p>Từ các lý do trên, đề nghị hướng</p>	<p>dựng nông thôn mới thành hai mốc thời gian – nguồn năm 2021 chuyển sang năm 2022 và 2022-2023 tại khoản 4 Điều 1.</p>

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		dẫn quy định cụ thể mức hỗ trợ tại Mục 2 Điều 7 của Dự thảo đối với vốn thực hiện năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 và vốn thực hiện giai đoạn từ năm 2022 – 2025.	
20	Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (1659/UBND-TH ngày 21 tháng 7 năm 2022)	1. Đề nghị bỏ điểm c, điểm d, Điều 4;	
		- sửa điểm đ, Điều 4 thành “đ) Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)”.	Không tiếp thu, việc quy định cụ thể sẽ thuận tiện trong tổ chức thực hiện.
		2. Điều chỉnh khoản 2, Điều 7 thành: “Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức vốn đầu tư cho từng dự án được thực hiện tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 90% tổng mức vốn đầu tư tại các xã, thôn khó khăn; hỗ trợ tối đa 80% cho các xã, thôn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.	Không tiếp thu. Do đã điều chỉnh theo góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại mục II) nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với dự thảo Nghị quyết về nông thôn mới.
	3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 7		

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		nh:	
		a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn các xã, thôn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.	Tiếp thu, đã điều chỉnh như giải trình với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà
		b) Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 60% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn các xã, thôn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.	Tiếp thu, đã hiệu chỉnh.
		4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 13 thành:	

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>“1. Quy định là cơ sở lồng ghép, huy động tối đa các nguồn lực (nhà nước, xã hội) để thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Căn cứ kế hoạch 05 năm và hằng năm được duyệt, khả năng tài chính - ngân sách và mức độ huy động, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ban ngành xây dựng kế hoạch lồng ghép 5 năm, hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”</p>	Không tiếp thu. Việc cách dấu câu làm thay đổi hàm ý nội dung
		<p>“2. Trong quá trình lồng ghép và thực hiện việc lồng ghép, các huyện, thành phố, các sở, ban ngành quán triệt, tuân thủ các nguyên tắc lồng ghép theo quy định. Đặc biệt là các nguyên tắc công khai, minh bạch; đảm bảo không thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp; tránh dàn trải, lãng phí.”</p>	Không tiếp thu. Do không có đề xuất mới về nội dung.
21	Sở Giáo dục và Đào tạo (1403/SGDDĐT-KHTC ngày 20	Thông nhất	

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
	tháng 7 năm 2022)		
22	Thanh tra tỉnh (446/TTr-VO ngày 15 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
II	Góp ý theo Văn bản số 2114/SKHĐT-KT ngày 22 tháng 7 năm 2022		
1	Ban Dân tộc (669/BDT-CSDT ngày 25 tháng 7 năm 2022)	Thông nhất	
2	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (1604/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 26 tháng 7 năm 2022)	Như góp ý tại Văn bản số 1479/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 13 tháng 7 năm 2022, đề nghị điều chỉnh Điểm a, Khoản 3, Điều 7 của Dự thảo Quy định, có nội dung “ <i>Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80... tại địa bàn khó khăn</i> ” - với nội dung này có đề nghị biên tập lại cho phù hợp với quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là “ <i>hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí thực hiện một dự án tại địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của các Chương</i>	Qua rà soát, nội dung của Dự thảo đã bám sát theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Góp ý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ quy định 2 mức – 70 và 50% nhưng chưa đưa ra cơ sở minh chứng trong khi quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là 03 mức hỗ trợ - 80, 70 và 50%.

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<i>trình mục tiêu quốc gia”.</i>	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2126/SNN-KH ngày 27 tháng 7 năm 2022)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó: 1. Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% tổng mức vốn đầu tư cho từng dự án được thực hiện tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 70% cho các xã, thôn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia (Theo quy định tại Quyết định 263/QĐ/TTg) 2. Tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa	Tiếp thu. Đã cập nhật, hiệu chỉnh tại Điều 8 (trước đây là Điều 7 do tách Điều 4 thành 2 Điều – 4 và 5)

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		bàn tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định tỷ lệ hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, do dự kiến nội dung này cũng sẽ được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cùng thời điểm với nội dung đơn vị đang đề xuất.	
III	Góp ý theo Văn bản số 2315/SKHĐT-KT ngày 08 tháng 8 năm 2022		
1	Ban Dân tộc (763/BDT-CSDT ngày 08 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
2	Uy ban nhân dân huyện Đăk Hà (2116/UBND-TCKH ngày 10 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
3	Liên minh Hợp tác xã (153/LMHTX-NV ngày 12 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
4	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hội	Thông nhất	

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
	(2329/UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2022)		
5	Sở Giao thông vận tải (1348/SGTVT-KHTC ngày 10 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
6	Sở Khoa học và Công nghệ (735/SKHCHN-HCTH ngày 15 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
7	Sở lao động – Thương binh và Xã hội (1716/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 09 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2312/SNN-NTM ngày 10 tháng 8 năm 2022)	(1) Cơ bản thông nhất	
		(2) Đề nghị bỏ điều 8 về tỷ lệ huy động (hỗ trợ) vốn lồng ghép nguồn ngân sách nhà nước trong từng dự án. Vì đối với mỗi nguồn vốn của các Chương trình đều có cơ chế, chính sách hỗ trợ riêng; trong khi đó việc huy động các nguồn vốn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm lồng ghép để thực	Tỷ lệ đề xuất tại dự thảo là tỷ lệ tối đa , theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện, tỷ lệ thực hiện theo điều kiện thực tiễn của từng cấp ngân sách, khả năng huy động và quy định riêng của từng chương trình. Do đó, vẫn giữ nguyên Điều 9.

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		hiện các mục tiêu đã đề ra, do đó việc quy định tỷ lệ (%) huy động cụ thể trong từng dự án là rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn lồng ghép.	
9	Sở Tài chính (3142/STC-QLNS ngày 10 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường (2198/STNMT-KHTC ngày 09 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
11	Sở Thông tin và Truyền thông (1414/STTTT-HCTH ngày 10 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1363/SVHTTDL-HCTH ngày 10 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
13	Sở Xây dựng (1421/SXD-PTĐT ngày 14 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
14	Sở Y tế (3380/SYT-KHTC ngày 09 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
15	Ban Chấp hành Đoàn tỉnh (4000-CV/TĐTN-PT ngày 09	Thông nhất	

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
	tháng 8 năm 2022)		
16	Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (2198/UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
17	Ủy ban nhân dân huyện Ia H' Drai (1313/UBND-TH ngày 16 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	
18	Sở Tư pháp (1200/STP-XDKTr&PBPL ngày 15 tháng 8 năm 2022)	(1) Sự cần thiết ban hành: cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	
		(2) Về thể thức của dự thảo Nghị quyết	
		- Bỏ căn cứ thứ 5 và 7 do không phải là VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn	Tiếp thu
		- Bỏ căn cứ “ <i>Luật Tổ chức Chính phủ và...</i> ” vì không chính xác	Tiếp thu
		- Bổ sung đầy đủ cơ quan tại phần nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Tiếp thu , đã bổ sung các Bộ, ngành giữ vai trò làm cơ quan chủ quản chương trình và quản lý nhà nước có liên quan
		- Trình bày bố cục của dự thảo	Qua rà soát, bố cục dự thảo Nghị quyết được trình

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		(Điều 2) theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	bày theo chương, điều, khoản, điểm; phù hợp theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
		- Tại Điều 4, Điều 8 dự thảo Nghị quyết, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Các ghi chú (footnote) giúp người nghiên cứu hệ thống các nội dung chính. Khi trình chính thức, sẽ bỏ các nội dung này
		- Về viện dẫn văn bản, đề nghị trình bày theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)	Tiếp thu , đã điều chỉnh.
		(3) Về nội dung dự thảo Nghị quyết, Nghiên cứu quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu , đã điều chỉnh.
		(4) Đối với dự thảo Quy định	
		- Khoản 1 Điều 1 “ <i>Quy định này quy định cơ chế lồng ghép giữa các nguồn vốn trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia...</i> ”. Dự kiến phạm vi điều chỉnh nêu trên không trái với quy định của	Không tiếp thu. Việc quy định đầy đủ cả 03 chương trình sẽ làm cho Quy định có dung lượng dài, trong khi các tổ chức, cá nhân có liên quan đều nắm rõ. Thực tế Nghị định số 27/2022/NĐ-CP cũng không quy định chi tiết.

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		pháp luật. Nhưng đề nghị bổ sung cụ thể các chương trình, dự án mà các nguồn vốn lồng ghép.	
		- Tại Khoản 1 Điều 1, chỉnh lý lại quá trình của cơ chế lồng ghép bắt đầu từ khâu xây dựng chính sách .	Tiếp thu. Đã bổ sung.
		- Khoản 2 Điều 1	
		+ Giải thích đối với cụm từ “ <i>lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i> ” nên không quy định nội dung liên quan đến phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Do đó, chỉnh lý lại tên của Điều 1 hoặc trình bày khoản 2 Điều 1 tại điều khác của dự thảo để đảm bảo sự phù hợp giữa tên và nội dung của Điều này.	Không tiếp thu. Nội dung giải thích thuật ngữ cho cụm từ lồng ghép có tác dụng bổ nghĩa cho khoản 1 Điều 1. Việc trình bày thành một điều khác chỉ để giải thích một khái niệm là không cần thiết.
		+ Việc giải thích “ <i>lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i> ” là việc tổ chức lồng ghép từ 02 nguồn vốn khác nhau trở lên, trong đó có ít nhất 01 nguồn vốn thuộc 01 trong 03 chương trình mục tiêu quốc gia là chưa cụ thể, chưa rõ ràng đối với	Không tiếp thu. Vì: (i) Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không quy định nội hàm này nhưng nội dung giải thích đã đảm bảo tinh thần của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nhằm hướng đến nhận thức chung. (ii) Việc lồng ghép diễn ra khi các chương trình lồng ghép với nhau hoặc giữa từng/nhiều chương trình lồng ghép với nguồn vốn từ các chương trình

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>nguồn vốn hoặc những nguồn vốn còn lại (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các chương trình, dự án khác).</p> <p>Mặt khác, dự kiến việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức triển khai các dự án trong phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Dự kiến nêu trên có thể dẫn đến cách hiểu, việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức triển khai tất cả dự án trong phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, không phải tất cả dự án trong phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia đều được thực hiện bằng nguồn vốn lồng ghép mà chỉ các dự án trong phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, nội dung và được thực hiện trên cùng một địa bàn theo quy định. Đề nghị xem xét, bổ sung việc giải thích đối với cụm</p>	<p>khác.</p> <p>(iii) Việc lồng ghép cần phải tuân thủ các nguyên tắc như được quy định tại Điều 4 của dự thảo</p>

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		từ “lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia” đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu.	
		- Điều 2	
		+ Gạch đầu dòng thứ nhất, dự kiến đối tượng áp dụng “ <i>Các Sở, ban, ngành và các đơn vị khác thuộc tỉnh; các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh và các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”. Phạm vi điều chỉnh dự kiến thuộc đối tượng áp dụng là chưa đầy đủ và vượt quá phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Cụ thể, nguồn vốn lồng ghép trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không chỉ bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước mà còn là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (như nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng); mặt khác, không chỉ cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn mà cơ quan, tổ chức liên quan đến việc tổ chức, triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động lược bỏ đoạn thứ nhất, và đối tượng áp dụng được xác định là “... áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lồng ghép trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025.”.

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		<p>khai, thực hiện quản lý nguồn vốn cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo.</p> <p>+ Tại gạch đầu dòng thứ hai, dự kiến đối tượng áp dụng “<i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động lồng ghép trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”. Với đối tượng áp dụng được dự kiến nêu trên là chưa bao quát, chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Cụ thể, theo quan điểm của Sở Tư pháp, chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum mới thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo.</p> <p>Đề nghị xác định lại chính xác, đầy đủ đối tượng áp dụng của dự thảo đảm bảo phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn giao quy định chi tiết và các nội dung khác có trong dự</p>	

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		thảo.	
		<p>- Khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định dự kiến nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép khác theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Qua đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thì một trong những nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là “tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Tuy nhiên, căn cứ vào đặc điểm tự nhiên của tỉnh Kon Tum thì nguyên tắc tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là chưa phù hợp. Vì vậy, đề nghị cơ</p>	<p>Tiếp thu. Đã bổ sung cụm từ “có liên quan” để nội dung trở thành “Thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép khác có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”.</p>

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		quan chủ trì soạn thảo xem xét lại đề đảm bảo phù hợp với đặc điểm tự nhiên của địa phương.	
		- Về địa bàn lồng ghép, khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định dự kiến địa bàn lồng ghép trên cùng một địa bàn cấp huyện hoặc cấp xã. Sở Tư pháp nhận thấy, dự kiến địa bàn lồng ghép trên cùng một địa bàn cấp huyện hoặc cấp xã là chưa phù hợp với một trong những nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đề nghị căn cứ quy định nêu trên để chỉnh lý lại địa bàn lồng ghép đảm bảo chính xác.	Không tiếp thu. Nội dung này được quy định tại khoản 7 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Trong đó, điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP có quy định rõ “lồng ghép nguồn vốn để thực hiện ... trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện ”.
		- Khoản 1 Điều 6 dự thảo Quy định ban hành kèm theo quy định danh mục, tỷ lệ dự án thực hiện đầu tư theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Quy định nêu trên được hiểu, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục và tỷ lệ	Không tiếp thu. Danh mục ở đây được hiểu là danh mục dự án. Danh mục tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là danh mục loại dự án. Từ đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình

TT	Cơ quan góp ý		Nội dung giải trình
	Cơ quan	Nội dung góp ý	
		<p>dự án thực hiện đầu tư theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, dự kiến nêu trên chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Cụ thể, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn; khoản 5 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để xác định chính xác cơ quan có thẩm quyền quyết định danh mục, tỷ lệ dự án thực hiện đầu tư theo cơ chế đặc thù.</p>	<p>mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025</p>
		<p>- Khoản 6 Điều 9 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Công tác điều hành, bổ sung kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều này</i>”. Tuy nhiên, Điều 6 dự thảo Nghị quyết không quy định về công tác</p>	<p>Không tiếp thu. Việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàm ý được tổ chức thực hiện với các nguyên tắc, trình tự, nội dung và các quy định khác tương ứng của Điều 9.</p>

<i>TT</i>	<i>Cơ quan góp ý</i>		<i>Nội dung giải trình</i>
	<i>Cơ quan</i>	<i>Nội dung góp ý</i>	
		điều hành, bổ sung kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung dự kiến nêu trên.	
19	Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (1925/UBND-TH ngày 16 tháng 8 năm 2022)	Thông nhất	